

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 67/2022/QĐST-HNGĐ

T1, ngày 03 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị X, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn NT, xã NC, huyện T1, tỉnh T2.

Bị đơn: Anh Đặng Xuân H1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn NT, xã NC, huyện T1, tỉnh T2.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Xuân H1 và chị Bùi Thị X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Đặng Xuân H1 và chị Bùi Thị X có 04 con chung là Đặng Thị Thu Th, sinh năm 1993; Đặng Thị MA, sinh năm 2000; Đặng Thị KL, sinh năm 2003; Đặng Trường G, sinh năm 2012. Do 03 con Đặng Thị Thu Th, Đặng Thị MA, Đặng Thị KL đã trưởng thành, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với con chung Đặng Trường G, sinh năm 2012 còn nhỏ, hiện đang ở với chị X anh, chị thống nhất đề nghị Tòa án giao cho chị X được quyền nuôi con Đặng Trường G (cháu G có nguyện vọng được ở với mẹ); anh H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Giang cùng chị X 1.500.000 đồng/01 tháng đến khi

con chung đủ 18 tuổi. Anh H1 có quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở, việc cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị X phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị X đã nộp 18.000.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai số 0002401 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T2, do anh H1, chị X đã tự thỏa thuận về quan hệ tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên trả lại chị X tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp sau khi trừ đi số tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ, trả lại chị Bùi Thị X 17.700.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã NC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền